

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học

ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC DÂN DỤNG K4

Mã môn: **CAS33044**

Dùng cho các ngành

Kiến trúc – hệ Đại học

**THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN
CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC**

A. Giáo viên cơ hữu :

1. ThS. Nguyễn Thị Nhung

- Chức danh, học hàm, học vị: *Thạc sĩ*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân – Hải Phòng
- Điện thoại: 0912283794 Email: nhung.nt@hpu.edu.vn

2. ThS. Nguyễn Thế Duy

- Chức danh, học hàm, học vị: *Thạc sĩ*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: Email:

3. Kts: Chu Anh Tú

- Chức danh, học hàm, học vị: *Kiến trúc sư*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: Email:

4. Kts: Chu Thị Phương Thảo

- Chức danh, học hàm, học vị: *Kiến trúc sư*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: Email:

B. Giáo viên thỉnh giảng:

THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung

- Số đơn vị học trình: 4 đvht
- Các môn học tiên quyết: Kiến trúc nhà ở, Cấu tạo kiến trúc, Kiến trúc công cộng
- Các môn học kế tiếp: Các môn học chuyên ngành
- Thời gian phân bổ cho môn học: 5 tuần học + 1 tuần thể hiện

Tuần 1 : Báo cáo kế hoạch đề tài và nghiên cứu tổng thể

Tuần 2+3 : Phát triển ý tưởng, bố cục mặt bằng, hình khối công trình

Tuần 4+5 : Thực hiện ý tưởng, hoàn tất thiết kế

Tuần 6 : Thể hiện

2. Mục tiêu của môn học:

- Sinh viên nắm vững và sử dụng kiến thức lý thuyết đã học bắt đầu làm quen với công tác sáng tác một công trình kiến trúc có nhiều không gian với những chức năng khác nhau là thể loại nhà công cộng thể loại công trình giáo dục (Nhà trẻ, mẫu giáo; Trường tiểu học); Y tế; Hành chính có quy mô trung bình.
- Vận dụng các giải pháp bố cục cơ bản: Tập trung, phân tán và hỗn hợp để tổ hợp các không gian chức năng chính và phụ tạo thành một công trình kiến trúc hoàn chỉnh, thoả mãn các yêu cầu về sử dụng và thẩm mỹ.
- Nắm vững những nguyên tắc và kiến thức thực hành thiết kế thể loại công trình kiến trúc công cộng t-ơng đối phức tạp: bám sát nhiệm vụ thiết kế (quy mô, diện tích), tuân thủ các quy phạm kỹ thuật cơ bản (các dạng lớp học, các yêu cầu về định h-ớng và chiếu sáng tự nhiên), giải pháp bố cục phù hợp với hoàn cảnh xây dựng cụ thể (phân nhóm và liên kết các lớp học, tổ chức không gian sinh hoạt chung...).
- Nâng cao khả năng nghiên cứu và thể hiện đồ án kiến trúc.

3. Tóm tắt nội dung môn học:

3.1. Thể loại công trình:

Bao gồm những công trình kiến trúc công cộng có cơ cấu chức năng và dây chuyền sử dụng t-ơng đối phức tạp (nhiều nội dung sử dụng đồng thời và đan xen), biểu hiện tr-ớc hết ở bố cục tổng thể theo dạng phân tán hoặc bán phân tán (kết hợp), đó th-ờng là các công trình phức lợi nh- :

- Công trình giáo dục: nhà trẻ, tr-ờng học, tr-ờng dạy nghề, tr-ờng đại học...
- Công trình y tế: bệnh viện, trạm xá, nhà nghỉ d-ỡng...
- Công trình hành chính: trụ sở cơ quan tỉnh, thành phố, quận, huyện, chuyên ngành.

*** Thực hiện ở đồ án này, sinh viên nghiên cứu hai công trình giáo dục quy mô trung bình là:**

- + Nhà trẻ và mẫu giáo 6-8 nhóm
- + Tr- ờng tiểu học 12-15 lớp

3.2. Quy mô xây dựng:

- + Diện tích khu đất xây dựng: 2500m² - 3000m²
- + Mật độ xây dựng : 40-45%
- + Tổng diện tích sàn : 1800-2200m²
- + Số tầng cao : 2-3 tầng
- + Cấp công trình : cấp III
- + Địa điểm xây dựng:

- Tại khu vực theo quy hoạch chung nhằm phục vụ cho một hoặc vài đơn vị dân c- cấp cơ sở (ph- ờng, xóm, tiểu khu). Có thể tham gia vào thành phần trong khu trung tâm công cộng của điểm dân c- nông thôn.

- Có những điều kiện thuận lợi về môi tr- ờng và giao thông: không bị ảnh h- ưởng bởi các yếu tố độc hại, tiếp cận dễ dàng nhanh chóng, đảm bảo độ giãn cách an toàn tới đ- ờng giao thông chính và các công trình lân cận.

- Địa hình khu đất có thể ở đồng bằng, trung du, miền núi hoặc ven biển.

** Sinh viên có thể giả định đặc điểm cụ thể khu đất(hình dạng, kích th- ớc. địa hình, ph- ơng h- ướng...) tạo điều kiện để lựa chọn đ- ược giải pháp bố cục hợp lý nhất*

3.3. Các quy định về thực hiện đồ án:

3.3.1. Kế hoạch thực hiện:

- Tổng số thời gian: 60 tiết.
- Các giai đoạn thực hiện:
 - + Nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế: 5 tiết
 - + Nghiên cứu lý thuyết cơ sở: 5 tiết
 - + Phác thảo ý đồ kiến trúc: 15 tiết
 - + Nghiên cứu giải pháp cụ thể: 25 tiết
 - + Thể hiện đồ án: 10 tiết

3.3.2. Khối lượng thể hiện:

- + Mặt bằng vị trí (tổng thể) 1/200
- + Mặt bằng công trình 1/50
- + Mặt bằng mái 1/100
- + Mặt cắt chính 1/50
- + Mặt đứng chính 1/50
- + Các mặt đứng khác 1/50
- + Phối cảnh minh hoạ

3.3.3. Quy cách thể hiện :

- + Bố cục các hình vẽ trên khổ giấy A1
- + Tuân thủ các quy tắc thể hiện bản vẽ kiến trúc (ký hiệu trục, kích t- ớc nét cắt, nét hiện, nét khuất, ...) diễn tả chính xác đặc tính của các yếu tố kiến trúc (hình khối, giao tuyến, chất liệu, t- ơng quan xa gần .v.v...)

- + Thể hiện bằng tay, bằng các chất liệu đã đ- ọc học trong ph- ơng pháp thể hiện nh- :
Nét mực; Đậm nhạt ; Màu v.v...

3.4. Danh mục các đề tài:

Thể loại	TT	Mã số	Tên đề tài	Ghi chú
K4:Công trình giáo dục	1	K4.1	Nhà trẻ và mẫu giáo 6 - 8 lớp	
	2	K4.2	Tr- ờng tiểu học quy mô 12 - 15 lớp	

4. Học liệu:

1. Sách, giáo trình chính: Các đồ án mẫu, tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước.
2. Các nguồn tài liệu khác: Internet...
3. Tham khảo các công trình thực tế

5. Hình thức dạy học:

- Học thực hành theo nhóm, 8-10 sinh viên/nhóm/giáo viên
- Thời gian (theo mục 3.3.1)

6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể:

- Tổng số thời gian: 60 tiết.
- Các giai đoạn thực hiện:
 - + Nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế: 5 tiết
 - + Nghiên cứu lý thuyết cơ sở: 5 tiết
 - + Phác thảo ý đồ kiến trúc: 15 tiết
 - + Nghiên cứu giải pháp cụ thể: 25 tiết
 - + Thể hiện đồ án: 10 tiết

7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

- Sinh viên phải dự học tối thiểu 60% thời lượng học trên lớp của môn học mới được đánh giá điểm quá trình và được thể hiện đồ án.
- Sinh viên phải có khối lượng bài theo yêu cầu của giáo viên khi lên lớp theo buổi học các giai đoạn.

8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

- Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá môn học.
- Hình thức thi: Có 01 tuần thể hiện đồ án tại nhà

9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:

- Điểm nhận thức chuyên môn: 40%
- Điểm bài đồ án: 60%

Trong đó: (tính theo tỉ lệ 100%)

- Ý tưởng kiến trúc: 10%
- Công năng công trình: 50%
- Kỹ thuật: 20%
- Thẩm mỹ: 20%

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học : Nhà trường trang bị hệ thống phòng học có bàn vẽ A1 cố định để phục vụ cho các tiết giảng dạy.
- Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập về nhà, ...): Sinh viên phải tìm hiểu trước các vấn đề theo “nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước” để phục vụ cho việc giảng dạy.

CHỦ NHIỆM KHOA

P.CHỦ NHIỆM BỘ MÔN

Hải Phòng, ngày tháng năm 201

NGƯỜI VIẾT ĐỀ CƯƠNG

Chu Anh Tú

Nguyễn Thị Nhung